Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 11/11/2026 16:39:29

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2991/QĐ-BCT	

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược";

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược" giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

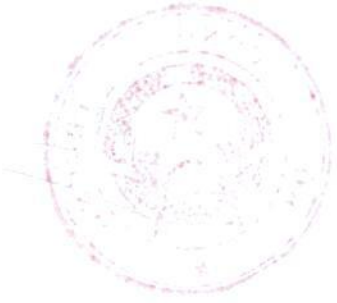
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các tập đoàn, tổng công ty trong ngành Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực (để b/c);
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Các Tập đoàn, Tổng công ty: PVN, EVN, TKV, VINACHEM, PETROLIMEX, VINATEX, VNSTEEL, VEAM, VIMC (để thực hiện);
- Các Viện, Trường thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng TTĐT Bộ Công Thương (để công bố);
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Việt Sơn



BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1483/QĐ-TTg NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2991/QĐ-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược" (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Điều 2 và Phụ lục kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg; xác định rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì/đầu mối, đơn vị phối hợp, kết quả, sản phẩm và thời hạn hoàn thành.

- Hình thành hệ thống hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm của ngành Công Thương đồng bộ, kết nối, khai thác dùng chung, phục vụ trực tiếp 03 bài toán lớn và 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược của ngành đã được xác định tại Kế hoạch triển khai Quyết định số 808/QĐ-TTg; từng bước làm chủ công nghệ lõi trong các lĩnh vực năng lượng và vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, công nghệ số, biển - đại dương - lòng đất; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm.

- Thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các đơn vị thuộc Bộ với Bộ Khoa học và Công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quản lý, vận hành phòng thí nghiệm, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đối tác quốc tế.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đầu tư công, tài sản công, ngân sách nhà nước; bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg; không làm thay đổi cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm theo yêu cầu phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược của ngành; ưu tiên kế thừa, nâng cấp, kết nối và khai thác dùng chung hạ tầng hiện có; chỉ đề xuất đầu tư mới khi hạ tầng hiện có không thể đáp ứng thông qua nâng cấp, kết nối, chia sẻ hoặc thuê

dịch vụ; bảo đảm bố trí nguồn lực đồng bộ trong suốt vòng đời của hệ thống; bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong đầu tư, vận hành trung tâm, phòng thí nghiệm.

- Phân công rõ nhiệm vụ Bộ chủ trì và nhiệm vụ Bộ phối hợp; xác định cụ thể đơn vị chủ trì/đầu mối trong Bộ, đơn vị phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành; người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Quản trị theo mục tiêu và kết quả đầu ra; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của tổ chức quản lý, vận hành; phát huy liên kết Nhà nước - viện nghiên cứu, trường đại học - doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích quốc gia.

- Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, đồng thời huy động tối đa nguồn lực của tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, hợp tác công tư, tài trợ, viện trợ và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành Công Thương hiện đại, đồng bộ, kết nối và khai thác dùng chung trong hệ thống quốc gia; tập trung vào các công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và thương mại; hình thành năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, đo lường, kiểm định, chứng nhận, sản xuất thử và thương mại hóa công nghệ của ngành; góp phần nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ, phát triển công nghệ chiến lược, tự chủ công nghệ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ 100% nhiệm vụ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg; 100% nhiệm vụ được theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định.

- Trong năm 2026, hoàn thành rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm của ngành và Hồ sơ đề xuất nâng cấp hoặc đầu tư mới của Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; trong năm 2027, hoàn thành phương án tái cơ cấu 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia do Bộ là cơ quan chủ quản.

- Phấn đấu tối thiểu 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hoặc trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia do tổ chức thuộc ngành Công Thương quản lý, vận hành được lựa chọn nâng cấp, đầu tư trong danh mục quốc gia, ưu tiên lĩnh vực năng lượng và vật liệu tiên tiến (thiết bị điện cao áp và siêu cao áp, BESS, pin và ắc quy, hydro xanh, nhiên liệu sạch, thu giữ và lưu trữ các-bon), robot và tự động hóa - sản xuất thông minh (hàn, xử lý bề mặt, robot công nghiệp, chế tạo tiên tiến), vật liệu và thiết bị cho đường sắt tốc độ cao; đưa vào vận hành theo tiến độ dự án được phê duyệt.

- Đến năm 2030, làm chủ tối thiểu 03 công nghệ lõi phục vụ trực tiếp sản phẩm công nghệ chiến lược của ngành thông qua nhiệm vụ đặt hàng cho hệ thống;

hằng năm đặt hàng, giao trực tiếp tối thiểu 03 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, thử nghiệm cho các trung tâm, phòng thí nghiệm có năng lực phù hợp.

- 100% trung tâm, phòng thí nghiệm của ngành trong hệ thống kết nối, công khai, cập nhật thông tin về năng lực, trang thiết bị, dịch vụ, điều kiện tiếp cận trên nền tảng số quốc gia; mỗi phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia gắn với ít nhất 01 hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoặc cụm liên kết viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước theo mô hình 03 nhà của ngành Công Thương; có ít nhất 01 nhóm nghiên cứu mạnh và 01 chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế.

- 100% tổ chức quản lý, vận hành có phương án nhân sự lõi, cơ chế tài chính, phương án khai thác dùng chung được phê duyệt trước khi vận hành chính thức; đạt tối thiểu 70% các chỉ số hiệu quả hoạt động đã cam kết sau 03 năm vận hành.

3. Định hướng đến năm 2035

- Tiếp tục nâng cấp, đầu tư, hoàn thiện hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành; có ít nhất 01 trung tâm thử nghiệm hoặc phòng thí nghiệm đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về lĩnh vực năng lượng và vật liệu tiên tiến hoặc robot và tự động hóa; kết nối với các mạng lưới hạ tầng nghiên cứu tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

- Cơ bản đáp ứng nhu cầu trong nước về nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, đánh giá và sản xuất thử đối với sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và thương mại; thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa, hỗ trợ doanh nghiệp và lan tỏa công nghệ trong toàn ngành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ Bộ Công Thương chủ trì

1.1. Rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất nâng cấp, đầu tư mới (điểm a khoản 4 Điều 2; Mục II.1 Phụ lục Quyết định số 1483/QĐ-TTg)

- Rà soát toàn diện hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm hiện có của ngành: 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia do Bộ là cơ quan chủ quản (Công nghệ hàn và xử lý bề mặt - Viện Nghiên cứu Cơ khí; Điện cao áp - Viện Năng lượng); các phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận của viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ và của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp trong ngành. Nội dung đánh giá gồm: lĩnh vực và năng lực công nghệ, trang thiết bị, nhân lực, mức độ khai thác và dùng chung, nguồn thu, kết quả đầu ra, mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ chiến lược.

- Xác định khoảng trống năng lực nghiên cứu, thử nghiệm đối với 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược và 03 bài toán lớn của ngành; xác định thứ tự ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa hoặc đầu tư mới.

- Xây dựng Hồ sơ đề xuất của Bộ Công Thương theo tiêu chí đánh giá, lựa chọn và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó xác định rõ: lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ; phương án

nâng cấp hoặc đầu tư mới; tổ chức quản lý, vận hành dự kiến; cam kết kết quả đầu ra và chỉ số hiệu quả; phương án khai thác dùng chung, nhân sự và nguồn lực; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trong năm 2026.

1.2. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai nhiệm vụ, dự án (điểm b khoản 4 Điều 2; Mục II.3 Phụ lục)

- Đối với đề xuất được lựa chọn: tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai nhiệm vụ, dự án nâng cấp, hiện đại hóa hoặc đầu tư mới theo quy định của pháp luật về đầu tư công, tài sản công, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện đầu tư theo vòng đời, bảo đảm đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực và điều kiện quản lý, vận hành; không đầu tư trùng lặp, dàn trải.

- Đối với hạ tầng chưa được lựa chọn trong danh mục quốc gia: hướng dẫn tổ chức chủ trì xây dựng phương án nâng cấp, kết nối, khai thác dùng chung bằng nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác công tư và nguồn hợp pháp khác; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành.

1.3. Đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ gắn với công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược (Mục II.4 Phụ lục; điểm d Mục IV.2 Đề án)

- Hằng năm, trên cơ sở danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Quyết định số 808/QĐ-TTg và nhu cầu của doanh nghiệp, đặt hàng, giao trực tiếp hoặc tuyển chọn nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, thử nghiệm, đánh giá công nghệ mới cho các trung tâm, phòng thí nghiệm có năng lực phù hợp; ưu tiên các phòng thí nghiệm trọng điểm hoạt động hiệu quả và các nhiệm vụ có tính liên tục, quy mô đủ lớn theo định hướng lĩnh vực của từng phòng thí nghiệm.

- Khuyến khích tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp dẫn dắt ngành đặt hàng, đồng tài trợ nghiên cứu, thử nghiệm và khai thác kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; nghiên cứu, đề xuất áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, sản phẩm mới tại các trung tâm thử nghiệm theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.4. Quản trị, tổ chức vận hành, tái cơ cấu và khai thác dùng chung (điểm c, đ khoản 4 Điều 2; Mục III.1, III.2, III.4 Phụ lục; Mục IV.3 Đề án)

- Rà soát, đề xuất phương án tái cơ cấu 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia thuộc Bộ, bảo đảm kế thừa năng lực hiện có, tránh lãng phí: mô hình tổ chức và tư cách pháp nhân; mối quan hệ với tổ chức chủ trì; cơ chế tài chính, sử dụng nguồn thu; nhân sự lõi; kiện toàn Hội đồng chuyên ngành; định hướng lĩnh vực công nghệ chiến lược; trình cấp có thẩm quyền trong giai đoạn 2026 - 2027.

- Lựa chọn, giao tổ chức quản lý, vận hành trên cơ sở năng lực nghiên cứu, năng lực công nghệ, đội ngũ nhân lực, uy tín của người đứng đầu, năng lực quản trị, khả năng huy động nguồn lực và cam kết kết quả đầu ra; phê duyệt phương án vận hành, nhân sự, kết nối và khai thác dùng chung đối với từng trung tâm, phòng thí nghiệm trước khi vận hành chính thức; ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, nguồn thu hợp pháp để vận hành, bảo trì, nâng cấp và tái đầu tư.

- Ban hành quy định hoặc hướng dẫn của Bộ về quản lý, vận hành, khai thác dùng chung hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm trong ngành, phù hợp với quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; công khai thông tin về năng lực, trang thiết bị, dịch vụ, điều kiện tiếp cận, thời gian sẵn sàng, đầu mối liên hệ; kết nối, cập nhật dữ liệu trên nền tảng số quản lý hệ thống của Bộ Khoa học và Công nghệ và tích hợp với dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành Công Thương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận, sử dụng hệ thống để nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm và thương mại hóa; lồng ghép với Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương và các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khuyến công, xúc tiến thương mại.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực (điểm đ khoản 4 Điều 2; Mục IV.1 Phụ lục; Mục IV.4 Đề án)

- Xây dựng phương án nhân sự lõi, nhân sự cơ hữu hoặc chuyên trách phù hợp với chức năng, quy mô, lĩnh vực công nghệ và yêu cầu vận hành, an toàn, an ninh, bảo mật của từng trung tâm, phòng thí nghiệm; áp dụng cơ chế tuyển dụng, chi trả lương theo thỏa thuận gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ và kết quả thực hiện theo quy định.

- Phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc gắn với từng phòng thí nghiệm trọng điểm theo mô hình kết nối viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp; gắn hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, kỹ sư nghiên cứu, kỹ sư vận hành, kỹ thuật viên chuyên sâu tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ; thu hút chuyên gia trong nước, nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài.

1.6. Huy động nguồn lực, hợp tác công tư và hợp tác quốc tế (điểm d khoản 4 Điều 2; điểm b Mục IV.2, Mục IV.5 Đề án; Mục V.1 Phụ lục)

- Huy động, đa dạng hóa nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác; áp dụng cơ chế đồng đầu tư, hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP; sử dụng nguồn thu hợp pháp từ dịch vụ để vận hành, bảo trì, nâng cấp và tái đầu tư.

- Kết nối với các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trong khu vực và quốc tế; hợp tác trong đào tạo, trao đổi chuyên gia, phát triển nhóm nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đồng phát triển công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; huy động tài trợ, viện trợ và nguồn lực quốc tế hợp pháp.

1.7. Giám sát, đánh giá và báo cáo (Mục VI.1 Phụ lục; Mục IV.6 Đề án; điểm c khoản 4 Điều 2)

- Tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm hoặc đột xuất về kết quả đầu ra, năng lực công nghệ, hiệu quả khai thác, mức độ dùng chung, khả năng huy động nguồn lực và tác động của từng trung tâm, phòng thí nghiệm theo bộ chỉ số của Bộ Khoa học và Công nghệ; đánh giá sau 03 năm và 05 năm vận hành chính thức. Trường hợp sau 03 năm không đạt 70% chỉ số hiệu quả đã cam kết, yêu cầu tổ chức quản

lý, vận hành xây dựng và thực hiện phương án khắc phục; trường hợp sau 05 năm không đạt, xem xét điều chỉnh phương án hoặc thay đổi tổ chức quản lý, vận hành theo quy định.

- Theo dõi, cập nhật dữ liệu và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Nhóm nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá, lựa chọn các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; đề xuất tiêu chí, yêu cầu chuyên ngành đối với lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, thương mại (Mục I.1 Phụ lục, tháng 10/2026).

- Tham gia xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động, kết quả đầu ra (Mục I.2, Quý I/2027); quy định về hoạt động, cơ chế vận hành dùng chung (Mục I.3, Quý I/2027); quy định về tổ chức, mô hình quản trị, cơ chế thành lập mới, tổ chức lại, giao quản lý, vận hành, cơ chế tài chính và tuyển dụng, chi trả lương (Mục I.4, Quý I/2027).

- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các đề xuất theo từng đợt; giải trình, hoàn thiện đề xuất của Bộ (Mục II.2, 2026 - 2027; tổ chức thực hiện tại nhiệm vụ số 3 Mục I Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

- Phối hợp xây dựng, kết nối và cập nhật dữ liệu trên nền tảng số quản lý hệ thống (Mục III.3, Quý II/2027); phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc (Mục IV.1, 2026 - 2030).

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính trong tổng hợp, đề xuất bố trí vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hệ thống.

3. Danh mục, phân công chi tiết

Danh mục nhiệm vụ, căn cứ giao nhiệm vụ, đơn vị chủ trì/đầu mối, đơn vị phối hợp trong Bộ, kết quả và thời hạn hoàn thành được quy định tại Phụ lục, gồm: 14 nhiệm vụ Bộ Công Thương chủ trì tổ chức thực hiện, được cụ thể hóa từ 05 nội dung tại khoản 4 Điều 2, 07 nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục Quyết định số 1483/QĐ-TTg và các giải pháp tại Mục IV Đề án thuộc phạm vi của Bộ; 07 nhiệm vụ Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ; được bố trí theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nguồn kinh phí của tổ chức chủ trì, tổ chức quản lý, vận hành; nguồn của tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; nguồn hợp tác công tư, đồng đầu tư; nguồn thu hợp pháp từ hoạt động dịch vụ của hệ thống; nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác

quốc tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lập, tổng hợp và bố trí kinh phí

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí hằng năm: đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh phí sự nghiệp gửi Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tổng hợp; đối với dự án đầu tư gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; bảo đảm bố trí kinh phí đồng bộ từ đầu tư đến vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm, thiết bị và nguồn nhân lực; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đang triển khai, tránh trùng lặp, dàn trải.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thứ trưởng

- Các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực chuyên môn chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp, làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện trong lĩnh vực phụ trách.

- Thứ trưởng phụ trách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chỉ đạo Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số thực hiện vai trò cơ quan đầu mối; chỉ đạo việc tổng hợp Hồ sơ đề xuất của Bộ, phương án tái cơ cấu các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các nội dung làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; đầu mối làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về tiêu chí, hướng dẫn, đánh giá, lựa chọn đề xuất, nền tảng số và chế độ báo cáo.

- Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm của ngành; tổng hợp, hoàn thiện Hồ sơ đề xuất của Bộ; chủ trì tổng hợp phương án tái cơ cấu 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; chủ trì chung việc lựa chọn, giao tổ chức quản lý, vận hành và tham mưu phê duyệt phương án vận hành, kết nối, khai thác dùng chung (Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì hợp phần tổ chức, nhân sự; Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì hợp phần tài sản, tài chính).

- Hướng dẫn đề xuất, tổng hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, tài trợ gắn với công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược theo phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ; tổng hợp nhu cầu kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ.

- Chủ trì kết nối dữ liệu hệ thống với nền tảng số quốc gia; tổ chức hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hệ thống; điều phối hợp tác quốc tế về hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm.

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất; chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tham mưu về thủ tục đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công, cơ chế tài chính, nguồn thu của các trung tâm, phòng thí nghiệm; tổng hợp, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, nâng cấp; tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính trong bố trí vốn; tham gia thẩm định phương án tái cơ cấu về tài chính, tài sản; phối hợp huy động nguồn lực doanh nghiệp, hợp tác công tư; rà soát, xử lý các đề xuất dự án đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm của các viện, trường thuộc Bộ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thống nhất với kết quả rà soát, đánh giá theo Kế hoạch này.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì hợp phần tổ chức, nhân sự (nhiệm vụ số 7, số 11 Phụ lục): tham mưu về mô hình tổ chức, tư cách pháp nhân, tổ chức lại, giao quản lý, vận hành; phương án nhân sự lõi, vị trí việc làm, cơ chế tuyển dụng, chi trả lương và thu hút chuyên gia; kiện toàn Hội đồng chuyên ngành phòng thí nghiệm trọng điểm; hướng dẫn, theo dõi các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ trong đào tạo nhân lực và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh gắn với hệ thống.

5. Cục Công nghiệp, Cục Điện lực, Cục Năng lượng - Dầu khí, Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Thương mại điện tử, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và các đơn vị quản lý nhà nước chuyên ngành

- Chủ trì về nội dung công nghệ, nhu cầu và thứ tự ưu tiên hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm đối với nhóm, sản phẩm công nghệ chiến lược được phân công chủ trì tại Quyết định số 2159/QĐ-BCT; làm việc với tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, viện, trường để xác định bài toán, yêu cầu thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận và sản xuất thử; tham gia đánh giá, thẩm định đề xuất của các tổ chức thuộc lĩnh vực.

- Đề xuất và phối hợp thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, tài trợ gắn với sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc lĩnh vực; lồng ghép nội dung khai thác hệ thống trong các chương trình, đề án phát triển ngành; tham gia rà soát cơ chế, chính sách và tiêu chí chuyên ngành. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì hướng dẫn về an toàn, an toàn điện, an ninh, bảo vệ môi trường trong đầu tư, vận hành phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp định hướng năng lực thử nghiệm, kiểm định an toàn (an toàn điện, an toàn cháy nổ pin/BESS, thiết bị quan trắc an toàn đập thủy điện).

6. Các đơn vị có chức năng hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

Phối hợp với Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số kết nối đối tác, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm; hỗ trợ giới thiệu năng lực thử nghiệm, chứng nhận của hệ thống tới doanh nghiệp và đối tác trong nước, quốc tế; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược được thử nghiệm, hoàn thiện tại hệ thống.

7. Các viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ; tổ chức chủ trì phòng

thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các tổ chức quản lý, vận hành

- Viện Nghiên cứu Cơ khí, Viện Năng lượng và các tổ chức quản lý, vận hành: chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý, vận hành, khai thác, an toàn, an ninh, bảo mật dữ liệu, tài sản, nguồn thu và kết quả đầu ra; xây dựng báo cáo hiện trạng, đề xuất nâng cấp, đầu tư và phương án tái cơ cấu phòng thí nghiệm; xây dựng phương án vận hành, khai thác dùng chung, nhân sự lõi; công khai, cập nhật thông tin trên nền tảng số; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, sản xuất thử và thương mại hóa; thực hiện chế độ báo cáo và phương án khắc phục theo kết quả đánh giá.

- Các viện nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ: rà soát, đề xuất hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm thuộc phạm vi quản lý; tham gia nhóm nghiên cứu mạnh, đào tạo nhân lực, cử chuyên gia; gắn nhiệm vụ khoa học và công nghệ với bài toán của doanh nghiệp; chia sẻ phòng thí nghiệm, hạ tầng dùng chung; thúc đẩy thương mại hóa và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn theo quy định.

8. Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp trong ngành Công Thương

Chủ động rà soát, đề xuất nâng cấp, đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm thử nghiệm thuộc doanh nghiệp gắn với sản phẩm công nghệ chiến lược; tham gia đồng đầu tư, hợp tác công tư, đặt hàng nghiên cứu, thử nghiệm, khai thác kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ; sử dụng dịch vụ và tham gia khai thác dùng chung hệ thống; cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

9. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo điều kiện về kết nối hạ tầng, bố trí không gian, vốn đối ứng và đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm gắn với các ngành công nghiệp thế mạnh của địa phương; hướng dẫn, kết nối doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận, sử dụng hệ thống; cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất; báo cáo nêu rõ tiến độ, sản phẩm, kinh phí, khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý và kết quả theo các chỉ tiêu tại Mục II; nhận diện rủi ro, cảnh báo nhiệm vụ chậm tiến độ và biện pháp khắc phục. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm hoặc đề án, dự án cụ thể, đơn vị được giao chủ trì/đầu mối chủ động trao đổi, thống nhất với các đơn vị phối hợp về nội dung, phạm vi, tiến độ, sản phẩm và nhu cầu nguồn lực; Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số điều phối, xử lý các vấn đề liên ngành, báo cáo Lãnh đạo Bộ những nội dung vượt thẩm quyền.

11. Điều chỉnh Kế hoạch

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động đề xuất, gửi Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét,

quyết định hoặc đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với nội dung vượt thẩm quyền./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1483/QĐ-TTg NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 2991/QĐ-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
I. NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ						
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm của ngành Công Thương (02 PTNTĐ quốc gia; PTN, trung tâm thử nghiệm của viện, trường, tập đoàn, tổng công ty); xác định nhu cầu, khoảng trống năng lực và thứ tự ưu tiên đối với 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược tại Kế hoạch triển khai Quyết định số 808/QĐ-TTg.	Điểm a khoản 4 Điều 2; Mục II.1 Phụ lục	Cục KHCN	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT, Cục ATMT, Cục ĐCKS, Vụ KHTC; Viện Nghiên cứu Cơ khí, Viện Năng lượng, Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam; các viện, trường, tập đoàn, tổng công ty	Báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng; danh mục nhu cầu và thứ tự ưu tiên nâng cấp, đầu tư mới	Tháng 12/2026
2	Xây dựng Hồ sơ đề xuất của Bộ Công Thương về nâng cấp hoặc đầu tư mới các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, PTNTĐ quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược theo tiêu chí, hướng dẫn của Bộ KH&CN; gửi Bộ KH&CN.	Mục II.1 Phụ lục; điểm a khoản 4 Điều 2	Cục KHCN (tổng hợp); tổ chức đề xuất: viện, trường, tập đoàn, tổng công ty, tổ chức chủ trì PTNTĐ	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT, Cục ĐCKS, Vụ KHTC, Vụ TCCB, Vụ Pháp chế	Hồ sơ đề xuất của Bộ (danh mục, phương án, cam kết kết quả đầu ra, phương án vận hành, nhân sự, nguồn lực)	Quý I/2027

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
3	Phối hợp Bộ KH&CN đánh giá, lựa chọn đề xuất theo từng đợt; giải trình, hoàn thiện Hồ sơ; tham gia hội đồng, tổ công tác liên bộ.	Mục II.2 Phụ lục; điểm a khoản 4 Điều 2	Cục KHCN	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; tổ chức đề xuất	Đề xuất của Bộ được lựa chọn hoặc trình cấp có thẩm quyền	2026 - 2027
4	Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai nhiệm vụ, dự án nâng cấp, hiện đại hóa hoặc đầu tư mới đối với đề xuất được lựa chọn; đầu tư theo vòng đời, bảo đảm không trùng lặp, dàn trải.	Điểm b khoản 4 Điều 2; Mục II.3 Phụ lục	Vụ KHTC (chủ trì chung; thủ tục đầu tư, tài sản); tổ chức chủ trì dự án (chủ đầu tư, thực hiện)	Cục KHCN; Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; Vụ TCCB; Cục ATMT	Nhiệm vụ, dự án được phê duyệt và triển khai; hạ tầng hoàn thành, đưa vào sử dụng theo tiến độ	2026 - 2027 (lập, thẩm định, phê duyệt); triển khai theo tiến độ dự án được phê duyệt
5	Đặt hàng, giao trực tiếp hoặc tài trợ nhiệm vụ KH,CN&ĐMST, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, thử nghiệm, đánh giá công nghệ mới cho các trung tâm, PTN có năng lực phù hợp, gắn với 22 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược; nghiên cứu áp dụng cơ chế sandbox.	Mục II.4 Phụ lục; điểm d Mục IV.2 Đề án	Cục KHCN	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; Vụ KHTC; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; các trung tâm, PTN	Danh mục nhiệm vụ đặt hàng, tài trợ hằng năm; số công nghệ lõi được làm chủ	Hằng năm, 2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
6	Rà soát, đề xuất phương án tái cơ cấu 02 PTNTĐ quốc gia do Bộ là cơ quan chủ quản (Công nghệ hàn và xử lý bề mặt; Điện cao áp), bảo đảm kế thừa năng lực hiện có, tránh lãng phí; kiện toàn Hội đồng chuyên ngành.	Mục III.2 Phụ lục	Cục KHCN	Vụ TCCB, Vụ KHTC, Vụ Pháp chế, Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK; Viện Nghiên cứu Cơ khí, Viện Năng lượng, Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam, VINACHEM	Phương án xử lý, tái cơ cấu từng PTN trình cấp có thẩm quyền	Quý II/2027
7	Lựa chọn, giao tổ chức quản lý, vận hành; phê duyệt phương án vận hành, nhân sự lõi, kết nối và khai thác dùng chung đối với từng trung tâm, PTN; ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, nguồn thu.	Mục III.1 Phụ lục; điểm c, đ khoản 4 Điều 2	Cục KHCN (chủ trì chung; phương án vận hành, kết nối, khai thác dùng chung); Vụ TCCB (chủ trì hợp phần tổ chức, nhân sự, giao quản lý, vận hành); Vụ KHTC (chủ trì hợp phần tài sản, tài chính)	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; tổ chức quản lý, vận hành	Quyết định giao quản lý, vận hành; phương án vận hành, nhân sự, khai thác dùng chung được phê duyệt	Trước khi vận hành chính thức

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
8	Xây dựng quy định hoặc hướng dẫn của Bộ về quản lý, vận hành, khai thác dùng chung hệ thống PTN, trung tâm thử nghiệm trong ngành Công Thương, phù hợp quy định của Bộ KH&CN.	Điểm c Mục IV.1 Đề án; điểm c khoản 4 Điều 2	Cục KHCN	Vụ Pháp chế, Vụ KHTC, Vụ TCCB; Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT	Văn bản của Bộ được ban hành	Quý III/2027
9	Công khai, cập nhật thông tin về năng lực, trang thiết bị, dịch vụ, điều kiện tiếp cận, thời gian sẵn sàng, đầu mối liên hệ; kết nối dữ liệu với nền tảng số quản lý hệ thống của Bộ KH&CN; tích hợp với dữ liệu KH,CN&ĐMST ngành Công Thương.	Mục III.3, III.4 Phụ lục; điểm c Mục IV.3 Đề án	Tổ chức quản lý, vận hành (thực hiện); Cục KHCN (đầu mối)	Cục TMĐT; Văn phòng Bộ	Thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu được kết nối	Từ Quý II/2027; thường xuyên
10	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp KH&CN tiếp cận, sử dụng hệ thống để nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm; lồng ghép với Chương trình khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương.	Điểm d Mục IV.3 Đề án	Cục KHCN	Cục CN, Cục TMĐT, Cục XTTM; các trung tâm, PTN; Sở Công Thương	Chương trình, hoạt động hỗ trợ; số doanh nghiệp được hỗ trợ, sử dụng dịch vụ	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
11	Xây dựng phương án nhân sự lõi, nhân sự cơ hữu, chuyên trách; phát triển nhóm nghiên cứu mạnh gắn với từng PTNTĐ; gắn nghiên cứu, thử nghiệm với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, kỹ sư vận hành, kỹ thuật viên; thu hút chuyên gia.	Điểm đ khoản 4 Điều 2; Mục IV.1 Phụ lục; Mục IV.4 Đề án	Vụ TCCB (đầu mối); tổ chức quản lý, vận hành (thực hiện)	Cục KHCN; các viện, trường thuộc Bộ	Phương án nhân sự được phê duyệt; danh sách nhóm nghiên cứu mạnh; số nhân lực được đào tạo	2026 - 2030
12	Huy động nguồn lực doanh nghiệp, hợp tác công tư, đồng đầu tư; sử dụng nguồn thu hợp pháp để vận hành, bảo trì, tái đầu tư; huy động chuyên gia trong nước, nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài.	Điểm c, d khoản 4 Điều 2; điểm b, c Mục IV.2 Đề án	Cục KHCN (chủ trì chung); Vụ KHTC (chủ trì hợp phần nguồn thu, tài sản, hợp tác công tư)	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; tổ chức quản lý, vận hành	Thỏa thuận hợp tác, dự án đồng đầu tư, hợp tác công tư	Thường xuyên
13	Kết nối với trung tâm nghiên cứu, PTN trong khu vực và quốc tế; hợp tác đào tạo, trao đổi chuyên gia, tiếp nhận, chuyển giao và đồng phát triển công nghệ lõi; huy động tài trợ, viện trợ quốc tế.	Mục V.1 Phụ lục; Mục IV.5 Đề án	Cục KHCN (chủ trì chung); tổ chức quản lý, vận hành (thực hiện)	Các đơn vị có chức năng hợp tác quốc tế; các viện, trường	Chương trình, thỏa thuận, dự án hợp tác quốc tế	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
14	Tổ chức đánh giá định kỳ, đột xuất đối với từng trung tâm, PTN; yêu cầu phương án khắc phục, điều chỉnh hoặc đề xuất thay đổi tổ chức quản lý, vận hành; cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo gửi Bộ KH&CN.	Mục VI.1 Phụ lục; Mục IV.6 Đề án; điểm c khoản 4 Điều 2	Cục KHCN	Vụ KHTC, Vụ TCCB; Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; tổ chức quản lý, vận hành	Báo cáo đánh giá; phương án khắc phục, điều chỉnh; báo cáo hằng năm gửi Bộ KH&CN	Hằng năm; sau 03 năm và 05 năm vận hành
II. NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG PHỐI HỢP VỚI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1	Tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá, lựa chọn các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, PTNTĐ quốc gia; đề xuất tiêu chí, yêu cầu chuyên ngành lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, thương mại.	Mục I.1 Phụ lục (Bộ KH&CN chủ trì)	Cục KHCN	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; Vụ Pháp chế; các viện, trường	Văn bản góp ý; đề xuất tiêu chí chuyên ngành	Tháng 9 - 10/2026
2	Tham gia xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động, kết quả đầu ra của hệ thống.	Mục I.2 Phụ lục	Cục KHCN	Cục CN, Cục ĐL, Cục HC, Cục NLDK, Cục TMĐT; Vụ KHTC; tổ chức quản lý, vận hành	Văn bản góp ý	Quý I/2027
3	Tham gia xây dựng quy định về hoạt động, cơ chế vận hành dùng chung của hệ thống.	Mục I.3 Phụ lục	Cục KHCN	Vụ Pháp chế; Vụ KHTC; tổ chức quản lý, vận hành	Văn bản góp ý	Quý I/2027

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ (Quyết định số 1483/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
4	Tham gia xây dựng quy định về tổ chức, mô hình quản trị, cơ chế thành lập mới, tổ chức lại, giao quản lý, vận hành; cơ chế tài chính từ dịch vụ; cơ chế tuyển dụng, chi trả lương.	Mục I.4 Phụ lục	Cục KHCN	Vụ TCCB; Vụ KHTC; Vụ Pháp chế	Văn bản góp ý	Quý I/2027
5	Phối hợp xây dựng, kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu trên nền tảng số quản lý hệ thống.	Mục III.3 Phụ lục; điểm đ khoản 1 Điều 2	Cục KHCN	Cục TMĐT; tổ chức quản lý, vận hành	Dữ liệu của ngành được kết nối, cập nhật	Quý II/2027; duy trì 2027 - 2030
6	Phối hợp phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc gắn với hệ thống.	Mục IV.1 Phụ lục	Cục KHCN (chủ trì chung); Vụ TCCB (đầu mối đối với cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ)	Các viện, trường; tổ chức quản lý, vận hành	Danh sách nhóm nghiên cứu mạnh được xác nhận	2026 - 2030
7	Phối hợp với Bộ KH&CN, Bộ Tài chính tổng hợp, đề xuất bố trí vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp KH,CN&ĐMST và chuyển đổi số cho hệ thống.	Khoản 2 Điều 2; Mục V Đề án	Vụ KHTC	Cục KHCN; tổ chức chủ trì dự án	Nhu cầu vốn được tổng hợp, bố trí	Hằng năm